

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**\*\*\***

**ĐOÀN VIỆT HÙNG**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG  
TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG  
CAO ĐẲNG ĐỨC TRÍ - ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành : Quản lý giáo dục  
Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

**Công trình được hoàn thành tại**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Sỹ Thư**

Phản biện 1: TS. Lê Quang Sơn

Phản biện 2: PGS.TS Phan Minh Tiến

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ *giáo dục học* họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 30 tháng 07 năm 2011

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh hiện nay, nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để đạt được mục tiêu đó, cần phải đầu tư, đổi mới giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học.

Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2010 đã xác định: *“Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Đại học, tạo được chuyển biến về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân. Đến năm 2010, giáo dục Đại học Việt Nam đạt được trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới: có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI khẳng định: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo ở tất cả các cấp bậc học”*.

Để giải quyết vấn đề cơ bản là đánh giá được chất lượng và điều kiện ĐBCL của GDĐH trong giai đoạn hiện nay, Bộ GD&ĐT đã xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn KĐCL trường CĐ để làm căn cứ đánh giá, nhằm quản lý CLĐT cao đẳng và sớm xây dựng một nền GDĐH chất lượng ngang tầm khu vực, từng bước vươn dần tới trình độ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hội nhập.

Tự đánh giá không chỉ cơ sở cho việc đánh giá ngoài mà còn thể hiện tính tự chủ và tính chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ các hoạt động, nghiên cứu và dịch vụ xã hội.

Vì vậy, tự đánh giá là một hoạt động đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra quá trình TĐG phải dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, tin cậy, bao quát các tiêu chí trong các tiêu chuẩn thì mới đảm bảo sự chính xác trong công tác kiểm định.

Trong thời gian qua các trường CĐ trong cả nước, cũng như trường CĐĐT-ĐN đã tiến hành hoạt động TĐG trong KĐCLĐT cao đẳng theo quy định Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã cố gắng và tổ chức nhiều biện pháp quản lý hoạt động TĐG, nhưng không tập trung, không thống nhất, chưa đồng bộ và được sự hưởng ứng của toàn trường do vậy hiệu quả TĐG chưa được cao, chưa đạt được mục tiêu KĐCLĐT cao đẳng và đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Qua thực tế và tìm hiểu những công trình nghiên cứu về lĩnh vực KĐCLĐT CĐĐT-ĐN cũng như các trường trong cả nước và nhận thức được vai trò quản lý hoạt động TĐG trong của trường CĐĐT-ĐN nói riêng và cả nước nói chung, bản thân chọn vấn đề: *“Biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá của trường Cao đẳng Đức Trí – Đà Nẵng”* làm đề tài luận văn cuối khóa học.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn quản lý công tác KĐCLĐT, tập trung vào hoạt động tự đánh giá trong tại trường CĐĐT-ĐN, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

- Khách thể nghiên cứu: Công tác quản lý kiểm định chất lượng đào tạo và tự đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng.

- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp quản lý hoạt động TĐG trong của trường CĐĐT-ĐN.

### **4. Giả thuyết khoa học**

Trường CĐĐT-ĐN đã có nhiều biện pháp quản lý hoạt động TĐG trong KĐCLĐT cao đẳng, tuy nhiên các biện pháp còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, chưa phát huy được hiệu quả và chưa đáp ứng được yêu cầu công tác KĐCLĐT trong tình hình mới. Nếu xác lập được các biện pháp quản lý có hệ thống và hợp quy luật thì sẽ quản lý tốt hoạt động TĐG trong của Trường trong giai đoạn hiện nay.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý công tác kiểm định chất lượng đào tạo và tự đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng của trường CĐĐT-ĐN.

- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá trong KĐCL cao đẳng trong giai đoạn hiện nay và kiểm chứng tính hợp lý, khả thi của các biện pháp.

### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu thực trạng từ năm 2008 - 2010.

### **7. Phương pháp nghiên cứu**

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận.
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.
- Phương pháp thống kê.

## 8. Cấu trúc luận văn

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự đánh giá

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá của trường Cao đẳng Đức Trí – Đà Nẵng

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá của Trường Cao đẳng Đức Trí – Đà Nẵng

Kết luận và khuyến nghị.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

#### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### 1.1 Tổng quan các nghiên cứu về quản lý công tác kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng

Chất lượng GDĐH và ĐBCL giáo dục đại học đang trở thành vấn đề cấp bách và thách thức đối với nhà quản lý giáo dục. GDĐH phải chịu sự kiểm soát của xã hội với những hình thức khác nhau. Nhiều quốc gia trên thế giới đã thành lập các cơ quan quản lý và chịu trách nhiệm đảm bảo hoặc KĐCL giáo dục đại học. Cụ thể:

\* **Hoa kỳ** : Hệ thống KĐCLĐT đại học có đặc trưng sau:

- KĐCL ở hoa Kỳ là một hoạt động tư nhân, phi chính phủ; Qui trình kiểm định luôn gắn với đánh giá đồng cấp (peer review); Tiêu chuẩn đánh giá mềm dẻo. Được thay đổi phù hợp với sứ mạng của từng trường. [8,tr.414-417]

- Kiểm định chất lượng không mang tính xếp hạng các trường. Có thể được tiến hành ở phạm vi trường ĐH hoặc chương trình đào tạo; Là hoạt động hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc. [12,tr.7-8]

\* **Vương Quốc Anh:** KĐCLĐT thực hiện ở hai cấp:

KĐCL cấp trường : đánh giá đồng cấp theo một quy trình trên cơ sở chứng minh tại Anh và Bắc Ailen.

Đánh giá môn học : đánh giá đồng cấp và tiến hành đối với tất cả các chương trình đào tạo ở các cấp độ ở Anh. [8,tr.355-363]

\* **Hà Lan:** Có hai hình thức đào tạo bậc đại học.

Hệ thống giáo dục Đại học chuyên nghiệp: Hội đồng Giáo dục chuyên nghiệp (HBO) thuộc hệ thống giáo dục ĐH chuyên nghiệp tiến hành và đánh giá chất lượng cho từng chuyên ngành hoặc nhóm ngành đào tạo.[12,tr.10-11]

Hệ thống GDĐH nghiên cứu. Hiệp hội các trường ĐH Hà Lan (VSNU) áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng từ bên ngoài vào các trường ĐH với chu kỳ đánh giá là 5 năm. Hiệp hội (VSNU) xây dựng kế hoạch tự đánh giá và đánh giá từ bên ngoài.[12, tr.11]

\* **Việt Nam:** Hệ thống ĐBCL và KĐCL giáo dục ở nước ta đã được hình thành và phát triển. Năm 1999, hai trung tâm ĐBCL đã được thành lập tại hai ĐH Quốc Gia Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 1 năm 2002, Bộ GD&ĐT đã thành lập phòng KĐCLĐT thuộc Vụ đại học (nay là Vụ Giáo dục Đại Học). Tháng 7 năm 2003, Cục Khảo thí và KĐCL giáo dục được thành lập theo Nghị định số 85/2003/NĐ-CP của chính phủ.

Năm học 2005 - 2006 và 2006 - 2007, 20 trường ĐH Việt Nam đầu tiên đã được tập huấn để tiến hành TĐG, qua đó đã rút ra những kinh nghiệm thiết thực cho việc điều chỉnh bộ tiêu chí cũng như quy trình KĐCL giáo dục đại học Việt Nam. Ngày 01-11-2007, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo*

dục trường cao đẳng gồm 10 tiêu chuẩn và 55 tiêu chí theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT.

## **1.2 . Vấn đề cơ bản về QL, QLGD, QL đào tạo tại cao đẳng**

### **1.2.1. Khái niệm về quản lý**

#### **1.2.2. Quản lý giáo dục**

1.2.2.1. Khái niệm quản lý giáo dục

1.2.2.2. Đặc trưng của quản lý giáo dục

1.2.2.3. Nội dung của quản lý giáo dục

### **1.2.3. Quản lý đào tạo cao đẳng**

## **1.3. Các vấn đề cơ bản về công tác KĐCL đào tạo cao đẳng**

### **1.3.1. Khái niệm KĐCLĐT cao đẳng**

#### **1.3.1.1. Khái niệm chất lượng**

Một trong số các định nghĩa phổ biến nhất về chất lượng là “sự phù hợp với các tiêu chuẩn đã được quy định trước”, chất lượng là “sự phù hợp với mục đích” (hay đạt mục đích đã đề ra trước đó), chất lượng là “sự đáp ứng nhu cầu của khách hàng”.

#### **1.3.1.2. Khái niệm về chất lượng đào tạo cao đẳng**

Chất lượng đào tạo cao đẳng là một khái niệm rất khó đưa ra một định nghĩa chính xác và khó được mọi người đều thừa nhận. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra một số quan điểm đánh giá về chất lượng đào tạo bằng “Đầu vào”, “Đầu ra”, “Giá trị gia tăng”, “Giá trị học thuật”, “Văn hóa tổ chức riêng”, “Kiểm toán” hoặc được đánh giá tuân theo các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định hoặc đạt được mục tiêu đề ra; sự phù hợp với mục đích...[8,tr.26-30]

Ở Việt Nam, Bộ GD&ĐT đã xác định : “*Chất lượng giáo dục trường cao đẳng là sự đáp ứng mục tiêu do nhà trường đề ra, đảm bảo*



*các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đại học trình độ cao đẳng của luật Giáo Dục, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của ngành”.*

### *1.3.1.3 Khái niệm kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng*

KĐCL trường cao đẳng là hoạt động đánh giá bên ngoài nhà trường nhằm kiểm định, đối chiếu tất cả các lĩnh vực hoạt động của trường CĐ và công nhận mức độ trường CĐ đó đáp ứng mục tiêu đào tạo, theo các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn KĐCL đã đặt ra.

Việt Nam có hai hình thức KĐCLĐT: Kiểm định cấp trường và Kiểm định chương trình khóa học.

### *1.3.2. Quy trình KĐCL giáo dục trường cao đẳng*

Quy trình có ba bước: Tự đánh giá của trường CĐ; Đánh giá bên ngoài và thẩm định của cơ quan KĐCL giáo dục; Quyết định công nhận trường CĐ đạt tiêu chuẩn KĐCL. [2,tr.1]

### *1.3.3. Vai trò hoạt động TĐG trong KĐCLĐT cao đẳng*

#### *1.3.3.1 Khái niệm đánh giá*

*Khái niệm “đánh giá” được hiểu một cách tổng quát là quá trình hình thành những nhận định, những phán đoán về thực trạng dựa vào sự phân tích thông tin thu được trên cơ sở đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải tiến thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc”. [19,tr.5]*

*1.3.3.2. Khái niệm, quy định, vai trò, tự đánh giá kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng*

**Khái niệm tự đánh giá:** *Tự đánh giá là do quá trình do chính trường cao đẳng căn cứ vào bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng để tiến*

*hành tự xem xét, nghiên cứu khoa học, từ đó điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo đề ra” [2,tr.1]*

**Quy trình tự đánh giá:** gồm các bước: Thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá; Lập kế hoạch tự đánh giá; Thu thập thông tin và minh chứng; Xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng thu thập được; Viết báo cáo tự đánh giá; Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành TĐG. [3,tr.5]

### **Vai trò của hoạt động tự đánh giá trong KĐCL cao đẳng**

Hoạt động TĐG là một khâu quan trọng, là quá trình nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn KĐCL để tiến hành tự xem xét, phân tích và đánh giá tình trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động của nhà trường từ đó có các biện pháp để điều chỉnh các nguồn lực và lập kế hoạch nâng cao chất lượng nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Hoạt động TĐG có vai trò như một bước chuẩn bị để đánh giá ngoài, báo cáo TĐG sẽ cung cấp cho đoàn đánh giá ngoài những thông tin cơ bản nhất của nhà trường.

#### ***1.3.4. Hoạt động tự đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng***

*1.3.4.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá*

*1.3.4.2. Xác định mục đích, phạm vi, lập kế hoạch TĐG*

*1.3.4.3. Nghiên cứu các tiêu chuẩn, tiêu chí*

*1.3.4.4. Thu thập thông tin và minh chứng*

*1.3.4.5. Xử lý, phân tích các thông tin và minh chứng đã thu thập*

*1.3.4.6. Viết báo cáo tự đánh giá*

*1.3.4.7. Các hoạt động sau khi hoàn thành đợt TĐG*

#### ***1.3.5. Khuyến nghị***

## **1.4. Các nội dung quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng**

### ***1.4.1. Quản lý hoạt động KĐCLĐT tại cao đẳng***

Quản lý công tác KĐCLĐT cao đẳng là quản lý việc thực hiện các quy trình kiểm định, phải đảm bảo các công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra quy trình kiểm định đảm bảo mục tiêu kiểm định đề ra. QL công tác để đánh giá đúng thực chất các mặt hoạt động của nhà trường để đảm bảo với cộng đồng cũng như các tổ chức hữu quan rằng một trường cao đẳng hoặc chương trình đào tạo nào đó có những mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng và phù hợp.

### ***1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng***

#### ***1.4.2.1. Quản lý bộ máy nhân sự***

***1.4.2.2. Quản lý hoạt động đảm bảo thực hiện mục tiêu và lập kế hoạch tự đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng***

***1.4.2.3. Quản lý hoạt động nghiên cứu tiêu chí để định hướng tìm kiếm minh chứng***

***1.4.2.4. Quản lý hoạt động cung cấp, thu thập thông tin và minh chứng***

***1.4.2.5. Quản lý hoạt động xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng thu được dựa trên cơ sở đối chiếu với các tiêu chí***

***1.4.2.6. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả đạt được trên cơ sở đối chiếu với các tiêu chí***

#### ***1.4.2.7. Quản lý hoạt động sử dụng kết quả tự đánh giá***

## **1.5. Kết luận chương 1**

Tự đánh giá trong KĐCLĐT là hoạt động quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường. Người Hiệu trưởng cần phải hiểu rõ tầm quan trọng của hoạt động TĐG, các quy trình TĐG, phải xác định rõ sứ mạng và mục tiêu của đơn vị, nắm vững các nội dung quản lý tự đánh giá trong và có biện pháp quản lý hoạt động TĐG trong nhà trường một cách cụ thể, rõ ràng và đồng bộ.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐỨC TRÍ – ĐÀ NẴNG**

#### **2.1. Giới thiệu khái quát về trường CĐĐT-ĐN và công tác KĐCLĐT cao đẳng tại trường CĐĐT-ĐN**

##### ***2.1.1. Giới thiệu về trường CĐĐT-ĐN***

Trường CĐĐT-ĐN là một trường cao đẳng tư thục đầu tiên ở khu vực miền Trung với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Sau 6 năm xây dựng và phát triển, trường đã có những bước tiến dài và vững chắc về quy mô đào tạo, CLĐT, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Trường có 4 phòng chức năng, 8 khoa, 2 Tổ trực thuộc Ban Giám hiệu, 1 Trung tâm; với 92 cán bộ cơ hữu, trong đó có 01 Giáo sư, 05 Tiến sĩ, 24 Thạc sĩ, 25 Cao học, 23 Đại học, 04 Cao đẳng và 13 khác.

Mục tiêu của Trường CĐĐT-ĐN là trở thành một trường năng động, phát triển, phấn đấu là một trong những trường hàng đầu Việt Nam. Vì vậy, Nhà trường luôn chú trọng đến công tác đảm bảo và nâng cao CLĐT, coi đó là mục tiêu chính của Nhà trường, trước hết phải thực hiện tốt công tác KĐCLĐT. Trường đã thành lập Tổ ĐBCL đào tạo là

đơn vị chức năng theo dõi, quản lý và tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về ĐBCL đào tạo.

Nhằm ĐBCL đào tạo và thực hiện quy trình KĐCLĐT, nhà trường chú trọng nhất là bước TĐG, coi đó là cơ sở để tiến hành các bước tiếp theo. Vì vậy, trong thời gian vừa qua nhà trường đã triển khai, huy động toàn trường tham gia hoạt động TĐG và đã hoàn thành công tác này.

### ***2.1.2. Công tác KĐCLĐT của trường CĐĐT-ĐN***

Trong những năm qua, trường CĐĐT-ĐN luôn chú trọng đến chất lượng đào tạo. Ý tưởng về ĐBCL giáo dục đã được lãnh đạo trường hình thành rất sớm với việc thành lập Tổ ĐBCL năm 2008.

Năm 2009, Tổ ĐBCL được sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về KĐCL và TĐG do Bộ GD&ĐT tổ chức.

Tóm lại, công tác KĐCLĐT trường CĐĐT-ĐN đã đạt những thành công bước đầu.

## **2.2. Mô tả quá trình khảo sát**

### ***2.2.1. Mục đích khảo sát***

### ***2.2.2. Phương pháp và qui trình khảo sát***

### ***2.2.3. Nội dung khảo sát***

## **2.3. Kết quả khảo sát**

### ***2.3.1. Thực trạng quản lý bộ máy nhân sự thực hiện hoạt động tự đánh giá***

Qua kết quả khảo sát ở bảng 2.1 (trang 58, luận văn) cho thấy việc xây dựng phương án tổ chức bộ máy nhân sự, tuyển chọn và sử dụng đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động TĐG, 42.3% đánh giá là tốt, 4.2%

đánh giá là rất tốt. Trong việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực cán bộ và lĩnh vực đang phụ trách, 53.5% đánh giá là tốt và rất tốt. Công tác kiểm tra, đánh giá bộ máy tổ chức và nhân viên, khảo sát 70.4% đánh giá là trung bình. Công tác tăng cường quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác KĐCLĐT chưa được nhà trường triển khai tốt, khảo sát cho thấy có 16.9% đánh giá tốt.

Khi tìm hiểu việc lập kế hoạch về chế độ chính sách cho cán bộ tham gia công tác kiểm định chất lượng đào tạo chúng tôi thu được kết quả: có đến 49.3% đánh giá là trung bình. Công tác tự bồi dưỡng cán bộ có đến 47.9% đánh giá là trung bình.

### ***2.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động TĐG đảm bảo mục tiêu kiểm định***

Qua kết quả khảo sát thực tế ở bảng 2.2 (trang 59, luận văn) cho thấy việc xây dựng quy trình, xác định và đảm bảo mục tiêu kiểm định trong các bước tự đánh giá, có 50.7% đánh giá là rất tốt và tốt, có 39.4% đánh giá trung bình. Trong việc thực hiện xây dựng hệ thống các văn bản hướng dẫn quản lý mục tiêu kiểm định, kết quả khảo sát cho thấy có 2.8% đánh giá rất tốt, 42.3% đánh giá tốt, nhưng cũng có 50.7% đánh giá trung bình, chứng tỏ công tác này cũng còn ít được đầu tư. Việc triển khai các hoạt động TĐG theo mục tiêu có 19.7% đánh giá tốt, nhưng có 1.4% đánh giá là thực hiện chưa đạt, điều này cho thấy trong việc triển khai các hoạt động đôi lúc chưa chú ý đến mục tiêu.

Việc định kỳ rà soát và điều chỉnh mục tiêu kiểm định, chúng tôi thu được kết quả: có đến 1.4% đánh giá thực hiện rất tốt và 14.1% đánh giá là tốt, việc điều chỉnh chưa được thường xuyên liên tục, chưa có sự đổi mới điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thể hiện ở chỗ: có tới 81.7% đánh giá trung bình và còn 2.8% đánh giá thực hiện chưa tốt, gây ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tự đánh giá.

Kết quả khảo sát về việc đánh giá kết quả TĐG so với mục tiêu đặt ra thể hiện: có đến 77.5% đánh giá là trung bình và 5.6% thực hiện chưa đạt.

### ***2.3.3. Thực trạng QL công tác nghiên cứu tiêu chí đánh giá***

Kết quả khảo sát ở bảng 2.3 (trang 62, luận văn) cho thấy việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu tiêu chí theo tiến độ có 39.4% đánh giá là tốt, trong khi đó việc tổ chức tập thể thảo luận và nghiên cứu tiêu chí có 59.2% là trung bình và 7% là chưa đạt. Việc tham khảo kết quả nghiên cứu của các trường khác có 31% đánh giá tốt và 56.3% đánh giá trung bình. Phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng cán bộ có 5.6% đánh giá rất tốt và 45.1% là tốt. Trong khi đó, việc định kỳ kiểm tra hoạt động nghiên cứu có 8.5% đánh giá là chưa đạt.

### ***2.3.4. Thực trạng quản lý công tác cung cấp và thu thập thông tin, minh chứng***

Qua kết quả ở bảng 2.4 (trang 63, luận văn) cho thấy kế hoạch tiếp xúc các đơn vị liên quan đến việc cung cấp minh chứng có 7% ý kiến đánh giá là chưa đạt; Việc lập kế hoạch thu thập minh chứng có 36.6% đánh giá là tốt; Việc tổ chức tuyên truyền, vận động mọi thành viên hưởng ứng và cung cấp thông tin, minh chứng có 12.7% đánh giá là chưa đạt; Việc thu thập minh chứng phù hợp yêu cầu có 19.7% đánh giá tốt và 73.3% đánh giá trung bình; Thường xuyên chỉ đạo công tác cung cấp thông tin, minh chứng có 2.8% đánh giá rất tốt và 22.6% đánh giá tốt; Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác cung cấp và thu thập minh chứng có 69% ý kiến đánh giá trung bình.

### ***2.3.5. Thực trạng quản lý công tác xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng***

Quan sát các số liệu ở bảng 2.5 (trang 65, luận văn) thấy rằng việc xây dựng các bảng biểu thống kê có 70.4% đánh giá trung bình, còn 8.5% là chưa đạt; Việc quản lý kế hoạch phân công cán bộ xử lý, phân tích thông tin, minh chứng có 30.9% đánh giá là tốt và rất tốt; Định kỳ kiểm tra công tác xử lý, phân tích thông tin, minh chứng có 9.9% đánh giá là tốt và 71.8% đánh giá là trung bình

### ***2.3.6. Thực trạng quản lý công tác đánh giá kết quả đạt trên cơ sở đối chiếu với các tiêu chí***

Phân tích bảng 2.6 (trang 66, luận văn) cho thấy việc phân công cán bộ viết báo cáo TĐG có 33.8% đánh giá là tốt; Việc tổ chức tập huấn công tác viết báo cáo TĐG có 71.8% đánh giá là trung bình và 18.3% đánh giá là chưa đạt; Đánh giá tổ chức thảo luận các nội dung báo cáo có 67.6% đánh giá là trung bình. Trong khi đó việc công bố công khai báo cáo TĐG có 14.1% đánh giá là tốt và rất tốt.

### ***2.3.7. Thực trạng quản lý công tác sử dụng kết quả TĐG***

Kết quả điều tra ở bảng 2.7 (trang 68, luận văn), cho thấy việc lập kế hoạch thu thập ý kiến phản hồi về báo cáo TĐG có 18.3% đánh giá là tốt và rất tốt; Xây dựng kế hoạch bảo vệ, lưu trữ minh chứng có 9.9% đánh giá là chưa đạt; Về lập kế hoạch định kỳ bổ sung minh chứng có 74.6% đánh giá là trung bình và 11.3% đánh giá là chưa đạt

## **2.4. Đánh giá chung về thực trạng hoạt động TĐG trong của trường CDDT-ĐN**

### ***2.4.1. Thuận lợi***

- Được sự chỉ đạo và ủng hộ sát sao của Đảng ủy, sự thể hiện đầy đủ trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường.



- Đã nhận được những định hướng và sự giúp đỡ thường xuyên của Tổ ĐBCL trong quá trình tự đánh giá.

- Nhà trường đã kịp thời hình thành bộ máy nhân sự tham gia công tác đánh giá và các thành viên tham gia hoạt động tự đánh giá có tinh thần trách nhiệm trong công tác được giao.

#### ***2.4.2. Khó khăn***

- Một số bộ phận trong CB và SV còn thờ ơ, thiếu nhiệt tình trong việc cung cấp thông tin, minh chứng cũng như nắm rõ sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

- Sự áp dụng một cách máy móc các kinh nghiệm TĐG của trường bạn là chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Đội ngũ tham gia công tác kiểm định chưa được đào tạo có hệ thống, còn thiếu kinh nghiệm về KĐCLĐT. Bên cạnh đó đội ngũ nhân sự của các nhóm chuyên trách là các cán bộ quản lý thường đi công tác đột xuất và cán bộ giảng dạy, nên thời gian tập trung cho công tác là rất ít và không liên tục. Các kỹ năng cần thiết như thu thập, xử lý minh chứng, viết báo cáo... tuy được tập huấn, bồi dưỡng nhưng thời gian còn ít nên thực hiện các công tác này chưa đạt được hiệu quả cao.

- Sự thay đổi thường xuyên của các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT cũng như các chính sách của nhà trường làm cho công việc nhà trường khó ổn định và vì vậy công tác định vị, tìm kiếm và thu thập minh chứng dựa vào các hồ sơ tài liệu gặp ít nhiều khó khăn.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất và cung cấp tài chính cho hoạt động TĐG còn thiếu và chậm, chưa bảo đảm được trang thiết bị phục vụ cho hoạt động TĐG, chưa động viên kịp thời cho cán bộ tham gia công tác.

- Cán bộ của Bộ phận ĐBCL là kiêm nhiệm và không có chuyên môn trong lĩnh vực KĐCL và trong hoạt động TĐG.

### **2.4.3. Nguyên nhân**

- Do năng lực quản lý của cán bộ tham gia hoạt động tự đánh giá còn hạn chế, chưa qua đào tạo cơ bản về quản lý giáo dục.

- Nhận thức của cán bộ công chức về công tác kiểm định chất lượng đào tạo và tham gia hoạt động TĐG chưa cao. Một số cán bộ và sinh viên cho rằng TĐG là tốn kém và không khách quan. Điều này đã gây ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động TĐG.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất và cung cấp tài chính cho hoạt động tự đánh giá thiếu quy hoạch mang tính chiến lược lâu dài, mà chỉ là đối phó, ngắn hạn nhằm phục vụ kiểm định chất lượng trước mắt.

- Chưa hình thành được hệ thống văn bản pháp quy cho hoạt động TĐG trong nhà trường.

### **2.5. Tiểu kết chương 2**

Hoạt động TĐG trong KĐCLĐT của trường CĐĐT-ĐN đã có nhiều cố gắng nhưng chưa thực sự đạt hiệu quả cao và vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Trong thời gian tới nhà trường cần phải giải quyết một số vấn đề cấp thiết sau:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ về công tác KĐCLĐT.
- Hình thành, phát triển bộ máy nhân sự tham gia hoạt động TĐG.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động kiểm định, hoạt động tự đánh giá chất lượng đào tạo.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình TĐG.
- Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất và khung pháp lý cho hoạt động kiểm định và tự đánh giá.

Trên cơ sở lý luận ở chương 1 và thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng đào tạo đã được phân tích, chúng

tôi muốn tìm kiếm đưa ra những biện pháp quản lý một cách hiệu quả để đáp ứng công tác kiểm định chất lượng đào tạo hiện nay. Việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá sẽ được chúng tôi trình bày ở chương 3.

### **CHƯƠNG 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐỨC TRÍ – ĐÀ NẴNG**

### **3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp**

#### *3.1.1. Tính hệ thống*

#### *3.1.2. Tính phát triển*

#### *3.1.3. Tính phù hợp*

### **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá của trường Cao đẳng Đức Trí – Đà Nẵng**

#### *3.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ công chức về công tác KĐCLĐT và tham gia hoạt động tự đánh giá*

Trong hoạt động KĐCLĐT, TĐG là khâu quan trọng nhất nếu thực hiện không chuẩn xác thì toàn bộ hoạt động KĐCLĐT trở nên vô nghĩa. Chính vì vậy, Nhà trường cần phải nâng cao nhận thức CB quản lý, GV, SV; Nhà trường cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến về hoạt động TĐG, KĐCLĐT cho đội ngũ CB quản lý và vận động GV tham gia vào hoạt động này; Có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ CB quản lý, GV về hoạt động TĐG nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Để thực hiện biện pháp này thì Lãnh đạo nhà trường phải có sự quyết tâm và xem đây là yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến kết quả

TĐG, kết quả KĐCLĐT của nhà trường. Phải tác động bằng nhiều hình thức nhằm thay đổi nhận thức của mọi thành viên trong Trường.

### ***3.2.2. Hình thành bộ máy nhân sự làm công tác TĐG***

Bộ máy tổ chức và nhân sự được coi là một “trụ cột” của hoạt động quản lý, là yếu tố quan trọng mà bất kỳ chủ thể quản lý nào cũng phải dựa vào nó để điều hành và phát triển tổ chức. Vì thế việc hình thành bộ máy nhân sự tham gia hoạt động TĐG là cần thiết.

Để thực hiện TĐG thì nhà trường cần phải thành lập Hội đồng TĐG để điều hành, triển khai và thực hiện công tác này. Hoạt động TĐG là một công tác liên quan đến các hoạt động trong và ngoài trường. Vì vậy, Lãnh đạo nhà trường cần xem đây là việc làm cấp thiết, phải thực hiện ngay. Phải được sự ủng hộ của cấp trên về việc hình thành bộ máy nhân sự và được sự chấp thuận của các thành viên, đặc biệt là cán bộ được điều động làm chuyên trách.

### ***3.2.3. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CB tham gia hoạt động kiểm định, hoạt động tự đánh giá chất lượng đào tạo***

Hoạt động TĐG trong KĐCLĐT là hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở GDĐH nhằm mục đích cải tiến CLĐT nhà trường. Nhà trường cần phải có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CB quản lý, GV trực tiếp tham gia hoạt động TĐG; có chính sách đãi ngộ cho CB tham gia hoạt động TĐG. Chính vì vậy, Hiệu trưởng phải xem công tác TĐG trong KĐCLĐT như là một lĩnh vực chuyên môn của nhà trường, để đầu tư nâng cao trình độ; Phải có văn bản quy định rõ ràng việc yêu cầu nâng cao nghiệp vụ đối với CB làm công tác chuyên trách; Phải được sự hưởng ứng và đồng tình ủng hộ của đội ngũ CB, GV tham gia hoạt động TĐG.

### ***3.2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy trình tự đánh giá trong kiểm định chất lượng đào tạo***

Hoạt động TĐG là yêu cầu bắt buộc đối với các trường tham gia KĐCLĐT, đòi hỏi nhà trường phải TĐG tất cả các hoạt động học tập và nghiên cứu. Biện pháp này giúp cho nhà trường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy trình TĐG trong KĐCLĐT. Để làm tốt công tác này, Hiệu trưởng cần chỉ đạo Hội đồng TĐG thực hiện một số công việc sau:

- Tổ chức nghiên cứu các tiêu chí
- Xây dựng các kênh thông tin thu thập minh chứng
- Hoàn thiện công tác quản lý lưu trữ và bổ sung thông tin, minh chứng

Để thực hiện được biện pháp này, trước tiên phải được sự đồng ý, ủng hộ của lãnh đạo nhà trường và coi đây là việc làm cấp thiết để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động TĐG của nhà trường. Phải có đủ nguồn tài chính và nhân lực cần thiết để thực hiện biện pháp.

### ***3.2.5. Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, khung pháp lý***

Cơ sở vật chất và khung pháp lý là một trong những yếu tố quan trọng để tiến hành hoạt động TĐG; là trách nhiệm và thể hiện sự quan tâm đến hoạt động KĐCLĐT của nhà trường. Hiệu trưởng phải có kế hoạch chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất như: văn phòng, phòng làm việc cho chuyên gia, phòng nghiên cứu; cung cấp đầy đủ văn bản, chỉ thị, hướng dẫn, tài liệu... về lĩnh vực TĐG và KĐCLĐT. Bên cạnh đó cần ban hành các văn bản pháp quy như: quy trình nhiệm vụ cung cấp thông tin, minh chứng; quy định việc thu thập, lưu trữ và sử dụng minh chứng; quy trình kiểm tra, đánh giá, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện hoạt động TĐG.

Muốn thực hiện biện pháp này, Lãnh đạo nhà trường cần thấy được sự cần thiết và lợi ích của việc tăng cường cơ sở vật chất, khung pháp lý đối với hoạt động TĐG và tranh thủ sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

### 3.3. Kiểm chứng tính hợp lý và khả thi các biện pháp đề xuất

Mục đích: Nhằm tìm hiểu quan điểm của các nhà QL giáo dục, GV, SV về mức độ hợp lý và khả thi của các nhóm biện pháp.

Phương pháp:

- Thiết lập nội dung trung cầu ý kiến: với mục đích đó, chúng tôi đã soạn phiếu trung cầu ý kiến ở phụ lục 2 về mức độ hợp lý và khả thi của các biện pháp.

- Lựa chọn đối tượng trung cầu ý kiến: Lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lý các phòng, ban, khoa và giảng viên trong nhà trường.

Kết quả trung cầu ý kiến: Số phiếu phát ra: 80, Số phiếu thu về: 71 chiếm 88.75 %.

Các kết quả khảo sát cho thấy, trong một chừng mực nhất định, các biện pháp đề xuất có thể áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư đánh giá trong KĐCLĐT cao đẳng hiện nay. Tuy nhiên, để triển khai các biện pháp một cách có hiệu quả, còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan, khách quan và hoàn cảnh thực tế và nhu cầu của xã hội.

Kết quả được tổng hợp ở bảng 3.1 như sau:

*Bảng 3.1. Đánh giá tính hợp lý và tính khả thi của các biện pháp*

TT	NỘI DUNG CÁC BIỆN PHÁP	Đánh giá Tính hợp lý (%)			Đánh giá Tính khả thi (%)		
		Rất hợp lý	Hợp lý	Ít hợp lý	Rất khả thi	Khả thi	Ít Khả thi
1	Nâng cao nhận thức của CB cơ hữu về công tác KĐCLĐT và tham gia	62	38	0	45.1	53.5	1.4

	thực hiện hoạt động tự đánh giá						
2	Hình thành bộ máy nhân sự thực hiện hoạt động tự đánh giá	18.3	77.5	4.2	18.3	77.5	4.2
3	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CB tham gia tự đánh giá, công tác KĐCLĐT	23.9	73.3	2.8	18.3	78.9	2.8
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình tự đánh giá trong KĐCLĐT	15.5	81.7	2.8	22.5	74.7	2.8
5	Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất và khung pháp lý	16.9	80.3	2.8	18.3	81.7	0

### 3.4. Tiểu luận chương 3

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lý luận tại Chương 1, kết quả nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động tự đánh giá ở Chương 2; trên cơ sở những định hướng cơ bản để đề xuất các biện pháp quản lý, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp quản lý hoạt động tự đánh giá tại trường CĐĐT-ĐN nhằm đánh giá được tổng thể các hoạt động của nhà trường và thực hiện công tác KĐCLĐT.

Các biện pháp quản lý được đề xuất trên đây có mục đích tác động vào tất cả các khâu của hoạt động TĐG, tác động vào chủ thể, khách thể quản lý và tất cả các thành tố tham gia vào quá trình. Phối hợp và kết hợp giữa các biện pháp quản lý tạo thành một chỉnh thể thống nhất phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường sẽ tạo động lực cho hoạt động KĐCLĐT đạt hiệu quả cao.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

- Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về KĐCLĐT, các khái niệm về CLĐT, KĐCLĐT, tự đánh giá...Trên cơ sở đó, nêu lên quan điểm, yêu cầu bức xúc của việc quản lý hoạt động TĐG của các trường cao đẳng, phục vụ cho công tác KĐCLĐT. Những vấn đề trên được tổng hợp hệ thống hóa một cách logic làm nền tảng để khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TĐG trong kiểm định chất lượng cao đẳng của nhà trường.

- Luận văn giới thiệu tổng quát thực trạng, xu hướng phát triển, mục tiêu nhiệm vụ và các biện pháp nhằm quản lý hoạt động TĐG trong kiểm định chất lượng đào tạo cao đẳng nhằm đạt mục tiêu công nhận trường cao đẳng đáp ứng mục tiêu đào tạo đề ra.

- Bằng cách khái quát thực trạng hoạt động tự đánh giá, đi sâu nghiên cứu các nội dung tiến hành tự đánh giá, luận văn cho thấy công tác quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng còn thiếu sót mà nguyên nhân chủ yếu là do thiếu phương pháp làm việc, thiếu đội ngũ và thiếu kinh nghiệm chuyên môn.

- Luận văn đề xuất một số biện pháp chủ yếu (5 biện pháp) nhằm quản lý hoạt động TĐG trong KĐCLĐT trong những năm tới, trong đó nhấn mạnh tới các giải pháp về nâng cao nhận thức của cán bộ công chức về công tác kiểm định chất lượng đào tạo và tham gia thực hiện hoạt động tự đánh giá; hình thành và phát triển bộ máy nhân sự thực hiện công tác tự đánh giá. Xuất phát từ sự thay đổi nhận thức về kiểm định chất lượng đào tạo, phải có những biện pháp việc làm cụ thể trong khâu đào tạo, tổ chức đào tạo cán bộ chuyên trách...



- Qua việc trưng cầu lấy ý kiến của các cán bộ quản lý và giảng viên của trường, cho thấy các biện pháp được nêu trên là rất khả thi và có tính hợp lý cao. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng các biện pháp nêu trên cần phải được vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo ở từng khía cạnh phù hợp với cơ sở. Điều quan trọng nhất là người quản lý phải biết chọn lọc và phối hợp các biện pháp nói trên để tạo thành sức mạnh tổng thể cho quá trình quản lý công tác trong từng thời điểm nhất định.

### **Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu:**

- Tiếp tục nghiên cứu các nhân tố đảm bảo hoạt động TĐG;
- Hệ thống chính sách pháp luật đối với công tác KĐCLĐT;
- Nghiên cứu các mô hình KĐCLĐT của các trường trong nước cũng như trên thế giới, đáp ứng nhu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo ngày càng cao của người sử dụng lao động;

## **2. Khuyến nghị**

Nhà trường cần coi hoạt động ĐBCL và KĐCLĐT là một trong những hoạt động ưu tiên của nhà trường, cần được tiến hành nghiêm túc và liên tục, được đầu tư nguồn nhân lực và vật lực thích đáng; cần làm tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên nhà trường được biết để làm cơ sở xây dựng nền “văn hóa chất lượng” trong nhà trường.

- Cần bổ sung đội ngũ cho Tổ Đảm bảo chất lượng nhà trường, trong đó đảm bảo nhân sự đủ về số lượng, mạnh về chất, để thực hiện tốt chức năng tham mưu và điều phối các hoạt động liên quan đến tự đánh giá và KĐCL toàn trường, có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CB làm công tác ĐBCL. Có chế độ đãi ngộ và khuyến khích CB, GV trong trường đi học tập, nghiên cứu về ĐBCL và KĐCLĐT cao đẳng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị theo hướng hiện đại cho bộ phận ĐBCL và KĐCL đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư trang Web về hình thức cũng như các nguồn tài liệu đăng tải. Cần tăng cường nguồn kinh phí chi phục vụ triển khai các hoạt động KĐCL và chế độ chính sách cho CB làm công tác kiểm định chất lượng đào tạo.

- Mỗi khoa, phòng có một cán bộ chuyên trách về công tác KĐCL và lãnh đạo đơn vị cần có một người chịu trách nhiệm về công tác KĐCL của đơn vị mình.

- Thiết lập hệ thống thông tin quản lý tự động hóa để lưu trữ và xử lý các thông tin thu thập được về các mặt hoạt động của nhà trường, đặc biệt là các minh chứng phục vụ cho hoạt động tự đánh giá.

- Nhà trường cần tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm định chất lượng đào tạo, nhằm học tập và trao đổi kinh nghiệm tiếp cận tới việc tham gia kiểm định chất lượng trong khu vực và quốc tế.

- Đội ngũ cán bộ QL và GV nhà trường cần hưởng ứng và tích cực tham gia vào hoạt động TĐG trong KĐCLĐ của nhà trường.

- Cán bộ, giảng viên phải có trách nhiệm cùng với nhà trường xây dựng nền “văn hóa chất lượng” trong nhà trường./.